

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v “*Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán
tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thật;
2. Bà Vũ Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hoàng Hạng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Võ Thị Th - sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Trường V - sinh năm 1987 (có mặt);

Bà Trần Thị V1 - sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lê Long L - sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp V1, xã V2, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Th trình bày: Tôi có bán thức ăn nuôi tôm, tôm giống và thuốc nuôi thủy sản nên vợ chồng ông V, bà V1 có đến cửa hàng của tôi mua tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc nuôi thủy sản từ ngày 15/02/2014 đến ngày 10/10/2015 thì ngưng không mua nữa, ông V, bà V1 có trả tiền và có thiếu lại. Hiện nay, vợ chồng ông V, bà V1 còn nợ tôi số tiền tổng số tiền là 36.600.000 đồng. Do ông

V mua dùm nhiều người nên còn thiếu số tiền này. Sau khi, Tòa án mời giải quyết thì tôi xác định ông V, bà V1 còn thiếu số tiền là 14.360.000 đồng. Hơn nữa, trong số tiền 14.360.000 đồng này thì tôi xác định là ông V có điện mua dùm ông L và còn thiếu lại số tiền 4.730.000 đồng. Theo ông L xác định mua tôm giống với số tiền là 4.730.000 đồng là không đúng mà mua với số tiền là 12.730.000 đồng nên ông L có trả cho tôi 8.000.000 đồng và còn thiếu lại số tiền là 4.730.000 đồng. Ông L trả tiền là trả cho tôi chứ không có trả cho ông T và tôi có nói cho ông L biết còn thiếu số tiền là 4.730.000 đồng. Nếu ông L không thừa nhận còn thiếu tôi số tiền này thì tôi yêu cầu ông V phải trả cho tôi vì ông V là người trực tiếp điện tôi kêu giao tôm giống cho ông L.

Nay, tôi yêu cầu vợ chồng ông V, bà V1 phải trả cho tôi số tiền trên là 9.630.000 đồng. Tôi yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 10/10/2015 đến khi giải quyết xong vụ án và trả 01 lần dứt nợ.

Đối với ông L tôi không yêu cầu khởi kiện ông trong vụ án này vì giữa tôi và ông Liệt đã tự thỏa thuận xong. Đồng thời, tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông V, bà V1.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 22/01/2019 cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Trường V trình bày: Tôi xác định lời trình bày của bà Th về việc vợ chồng tôi mua tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc nuôi thủy sản của bà Th là đúng và vợ chồng tôi mua có trả tiền và có thiếu lại nên hiện nay tôi chỉ còn thiếu bà Th số tiền là 9.630.000 đồng còn bà Th yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền 14.360.000 đồng thì vợ chồng tôi không đồng ý vì trong số tiền 14.360.000 đồng này thì ông L có mua của bà Th số tiền là 4.730.000 đồng. Vợ chồng tôi xác định chỉ còn thiếu bà Th số tiền là 9.630.000 đồng nên vợ chồng tôi hẹn trong 5 ngày vợ chồng tôi sẽ trả hết số tiền trên cho bà Th còn bà Th yêu cầu tính lãi suất thì vợ chồng tôi không đồng ý. Hơn nữa, tôi xác định là ông L có nhờ tôi điện dùm mua tôm giống của bà Th vì ông L không quen bà Th nên việc giao tôm giống giữa bà Th và ông Liệt như thế nào tôi không biết.

Nay, vợ chồng tôi thừa nhận chỉ còn thiếu bà Th số tiền là 9.630.000 đồng nên vợ chồng tôi hẹn trong 5 ngày sẽ trả hết số tiền này cho bà Th còn bà Th yêu cầu tính lãi suất thì vợ chồng tôi không đồng ý. Đồng thời, bà Th yêu cầu tôi trả số tiền là 4.730.000 đồng thì tôi không biết vì số tiền này là giữa ông Liệt và bà Th tự giải quyết với nhau.

Tại bản tự khai đề ngày 03/7/2019 thì bà Trần Thị V1 trình bày: Tôi thống nhất với lời trình của ông V nên không có ý kiến thêm gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Long Lẫm L trình bày: Tôi xác định là có nhờ ông V điện cho bà Th giao tôm giống dùm cho tôi có một lần nên khi giao tôm giống thì ông Toàn, bà Th giao trực tiếp cho tôi và giao vào ngày tháng năm nào không nhớ vì lâu quá. Còn bà Th nói giao tôm giống cho tôi với số tiền là 12.730.000 đồng thì tôi cũng không nhớ là bao nhiêu mà trả tiền mặt. Hơn nữa, khi bà Th, ông T giao tôm giống cho tôi thì tôi trả tiền mặt chứ không có thiếu và thực tế khi bà Th, ông T giao tôm giống cho tôi thì có dư tôm giống ra nên tôi có thiếu bà Th số tiền là khoảng một triệu một mấy chục ngàn. Đồng thời, khi ông T, bà Th giao tôm giống cho tôi bao nhiêu thiếu tôi không

nhớ và tôi có trả tiền cho ông T nhưng số tiền bao nhiêu cũng không nhớ. Khi nhận tôm giống xong thì tôi trả tiền đủ cho ông T, bà Th. Lúc trả tiền cho ông Toàn, bà Th thì có tôi, bà Lê Thị H, ông T, bà Th, ngoài ra không có ai nữa và không có làm giấy tờ trả tiền với nhau.

Nay, bà Th trình bày là tôi số tiền là 4.730.000 đồng thì tôi không đồng ý vì tôi không thiếu bà Th với số tiền này mà tôi chỉ có thiếu số tiền là khoảng một triệu một mấy chục ngàn thì tôi đồng ý trả.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử nên đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1 phải trả cho bà Th số tiền là 9.630.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 10/10/2015 đến ngày xét xử.

Bà Võ Thị Th khởi kiện yêu cầu ông V, bà V1 trả số tiền là 36.600.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà Th xác định yêu cầu ông V, bà V1 trả số tiền là 9.630.000 đồng và bà xin rút phần yêu cầu khởi kiện nên đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th đối với ông Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Thị V1 là đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà V1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2]. Về nội dung: Hai bên đương sự đã thừa nhận là ông V và bà V1 có mua tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc nuôi thủy sản của bà Th về để thả nuôi là đúng sự thật. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà Th xin rút một phần yêu cầu khởi kiện nên bà và ông V đã thống nhất số tiền là 9.630.000 đồng.

Xét về yêu cầu khởi kiện của bà Th thấy rằng: Ông Nguyễn Trường V và bà Trần Thị V1 thừa nhận có mua tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc nuôi thủy sản của bà Th từ ngày 15/02/2014 đến ngày 10/10/2015 còn thiếu bà Th số tiền là 9.630.000 đồng chưa trả cho bà Th nhưng ông V, bà V1 cam kết trả nhiều lần mà không thực hiện để kéo dài đến nay chưa thanh toán nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 290 của Bộ luật dân sự 2005. Do đó, buộc ông Nguyễn Trường V và bà Trần Thị V1 trả số tiền còn thiếu cho bà Th là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về lãi suất: Xét về yêu cầu tính lãi suất của bà Th thì HĐXX xét thấy: Bà Th yêu cầu tính lãi suất trên tổng số tiền gốc từ ngày 10/10/2015 đến ngày xét xử là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, ông V, bà V1 không đồng ý chịu lãi là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, giá tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản hiện nay tăng cao so với thời điểm mua tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông V, bà V1 nên bà Th đã bị thiệt hại. Do vậy, việc bà Th yêu cầu tính lãi là đúng với thực tế và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005 có quy định: *“Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*.

Căn cứ vào quy định trên thì việc bà Th yêu cầu ông V, bà V1 phải chịu lãi chậm trả theo lãi suất Nhà nước quy định là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, về thời gian tính lãi từ ngày 10/10/2015 đến ngày xét xử là ngày 30/9/2020 là 59 tháng 20 ngày.

Nên theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm : 12 tháng = 0,75%/tháng.

Số tiền lãi ông Nguyễn Trường V và bà Trần Thị V1 phải trả là: $(9.630.000đ \times 0,75\%/tháng) \times 59 tháng 20 ngày = 4.309.425 đồng$.

Tổng vốn và lãi là: $9.630.000đ + 4.309.425đ = 13.939.425đ$ (Mười ba triệu chín trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

[4] Tại phiên tòa vị đại Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi nợ do mua bán tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của bà Võ Thị Th đối với Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1 và đình chỉ một phần nên lời đề nghị này của vị đại Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Từ những phân tích đánh giá trên cùng với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi nợ do mua bán tôm giống, thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của bà Võ Thị Th đối với ông Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1. Buộc ông Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1 phải trả cho bà Võ Thị Th số tiền là 13.939.425đ (Mười ba triệu chín trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Theo đơn khởi kiện của bà Th thì bà yêu cầu ông V, bà V1 phải trả cho bà số tiền là 36.600.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà Th xin rút một phần yêu cầu đối với số tiền là 26.970.000 đồng

nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 217, 218, 219 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th.

[7] Về án phí DSST có giá ngạch là: Do yêu cầu của bà Võ Thị Th được chấp nhận nên Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $13.939.425đ \times 5\% = 696.971,25đ$ làm tròn là 697.000đ (Sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Bà Võ Thị Th được Tòa án chấp nhận nên bà nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 915.000 đồng (chín trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008770 ngày 12/12/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 290, khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th đối với bị đơn ông Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1.

Buộc ông Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1 phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Th số tiền là 13.939.425đ (Mười ba triệu chín trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Võ Thị Th cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu của khởi kiện của bà Võ Thị Th đối với ông Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1 đối với số tiền là 26.970.000đ (Hai sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Về án phí DSST có giá ngạch là: 697.000đ (Sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng), buộc ông Nguyễn Trường V, bà Trần Thị V1 phải nộp.

Bà Võ Thị Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 915.000 đồng (chín trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008770 ngày 12/12/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Th, ông Nguyễn Trường V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/9/2020. Bà Trần Thị V1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh